

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Ông Bế Đức Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1990, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án số 35/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2023, tạm giam ngày 21/12/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Long Văn K, sinh năm 1982. Vắng mặt;

2. Hứa Thanh T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lãng Chí T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực bờ suối thuộc thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Long Văn K và Hứa Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Long Văn K và Hứa Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và khai nhận nguồn gốc số ma túy vừa sử dụng là mua với Đàm Văn Q.

Tài liệu, đồ vật thu giữ của Long Văn K gồm: 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy có kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2cm; thu giữ của Hứa Thanh T gồm: 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy có kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2cm.

Căn cứ lời khai của Long Văn K và Hứa Thanh T cùng tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn Q, phát hiện, thu giữ: 06 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin, Đàm Văn Q khai nhận: Chất bột màu trắng trong gói giấy là chất ma túy Heroin của Đàm Văn Q mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Đàm Văn Q cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2023.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong 06 gói giấy kẻ dòng màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ (KX Đàm Văn Q); 01 kéo sắt; 01 quyển sổ tay bên ngoài có chữ NOTEBOOK-A7 bên trong có các trang giấy kẻ dòng màu trắng; 300.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q.

Tại Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,195 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đàm Văn Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, bị cáo một mình bắt xe khách từ nhà đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mua 1.000.000 đồng ma túy với một người đàn ông làm nghề xe ôm, khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) được 01 gói nilon chứa ma túy, mang về nhà chia được 16 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tối ngày 14/12/2023 đến sáng ngày 15/12/2023, bị cáo đã tự sử dụng hết 06 gói ma túy và bán cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2023, bị cáo bán 02 gói ma túy cho 02 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) tại trước cửa nhà với giá 100.000 đồng/01 gói (mỗi người đến cách nhau khoảng 10 phút), 02 người này đem đi đâu sử dụng bị cáo không được biết; đến khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023 bán cho Long Văn K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 12 giờ 15 phút

ngày 15/12/2023 bán cho Hứa Thanh T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Long Văn K, Hứa Thanh T đem đi đầu sử dụng bị cáo không biết.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 21/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đàm Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Đàm Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đàm Văn Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì, là người nghiện. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và các đồ vật liên quan không có giá trị; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng; truy thu 100.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày

14/12/2023, bị cáo đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mua 1.000.000 (một triệu đồng) ma túy với một người đàn ông làm nghề xe ôm, khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) được 01 gói nilon chứa cục chất ma túy, mang về nhà chia được 16 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tối ngày 14/12/2023 đến sáng ngày 15/12/2023, bị cáo sử dụng hết 06 gói ma túy và bán cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2023, bị cáo bán 02 gói ma túy cho 02 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) tại trước cửa nhà với giá 100.000 đồng/01 gói (mỗi người đến cách nhau khoảng 10 phút), 02 người này đem đi đâu sử dụng bị cáo không được biết; khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, bị cáo bán cho Long Văn K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/12/2023, bị cáo bán cho Hứa Thanh T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Long Văn K, Hứa Thanh T đem đi đâu sử dụng bị cáo không biết, bị cáo đều bán ma túy tại địa điểm nhà ở của bị cáo, còn lại 06 gói ma túy chưa bán được thì bị bắt quả tang. Qua giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,195 gam (đã trừ bì). Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đàm Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn Q đã từng bị kết án, theo bản án số 35/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), nhưng không là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, bán ma túy cho bị cáo tại khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ), nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[8] Tại phiên tòa người làm chứng anh Long Văn K, Hứa Thanh T, là người nghiện đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Đàm Văn Q để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ tới Ủy ban nhân dân xã nơi anh Long Văn K, Hứa Thanh T cư trú đưa vào diện quản lý đối tượng nghiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 kéo sắt; 01 quyển sổ tay bên ngoài có chữ NOTEBOOK-A7 bên trong có các trang giấy kẻ dòng màu trắng; 01 bơm kim tiêm; 01 mảnh giấy kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2 cm; 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2 cm, là vật không có giá trị thu tiêu hủy; đối với 01 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân, nên trả cho bị cáo; đối với số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân, nên truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đàm Văn Q 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Sổ ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có chữ “KX Đàm Văn Q” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,172 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) và 01 (một) kéo sắt màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ tay bên ngoài có chữ NOTEBOOK-A7 bên trong có các trang giấy kẻ dòng màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bơm kim tiêm, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2cm; 01 (một) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng kích thước 2cm x 2 cm.

4.2. Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Q: 01 (một) căn cước công dân số 02009000***3 mang tên Đàm Văn Q.

4.3. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2024 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án ngày 22/3/2024).

- Truy thu của bị cáo Đàm Văn Q 100.000 (một trăm nghìn đồng), để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Máy